

Ngày	26,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.5%	13.0%	17.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	17,613 - 26,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	194
Số lượng CPLH (CP)	7,326,861
KLGD BQ 20 phiên (CP)	120
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	(0.02)
EPS	4,005
P/E	6.6

DT thuần

Q1/24

293

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.0| -6.8%

YoY: ▼13.0| -4.4%

LN trước thuế

Q1/24

7.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.7| -64.3%

YoY: ▼1.45| -17.0%

LN sau thuế

Q1/24

5.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.3| -64.9%

YoY: ▼1.21| -17.9%

ROA

2023

13.8%

+/- YoY: ▲ 2.1%

DT thuần

2023

1,201

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00| 0.3%

LN trước thuế

2023

39.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.50| 27.3%

LN sau thuế

2023

31.7

tỷ VNĐ

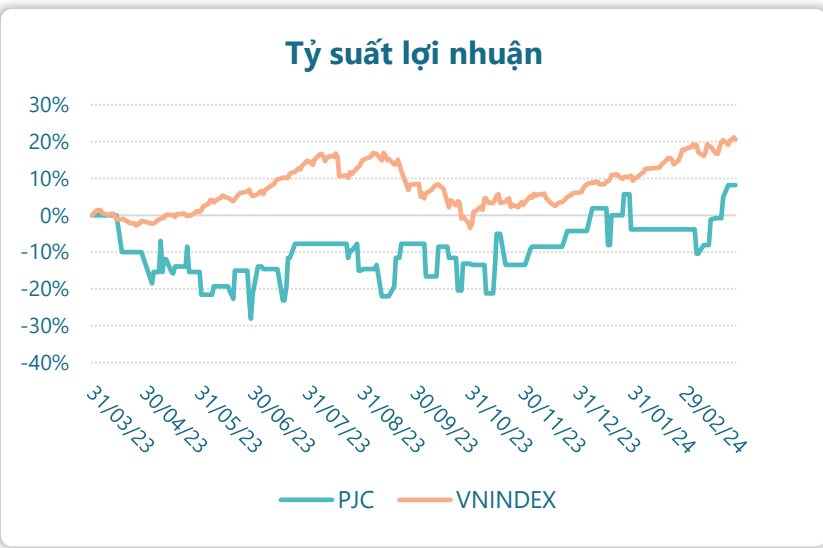
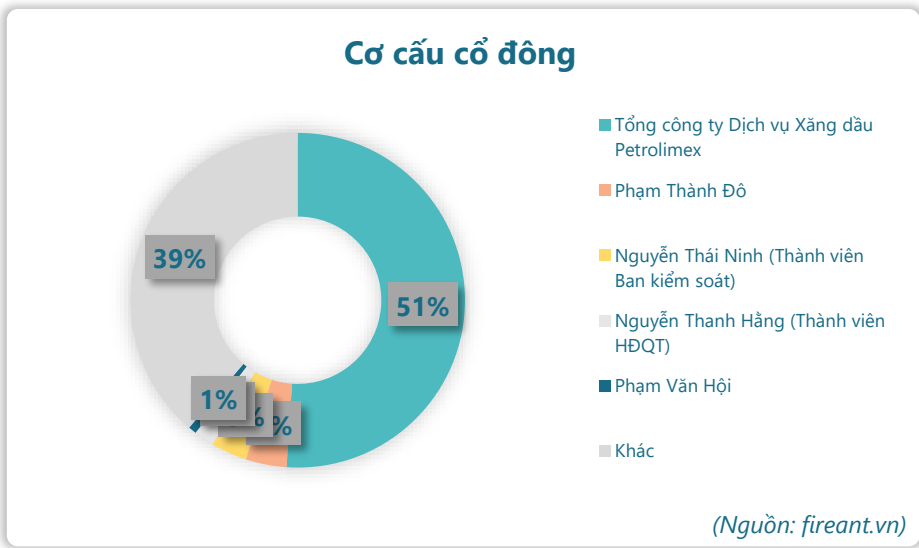
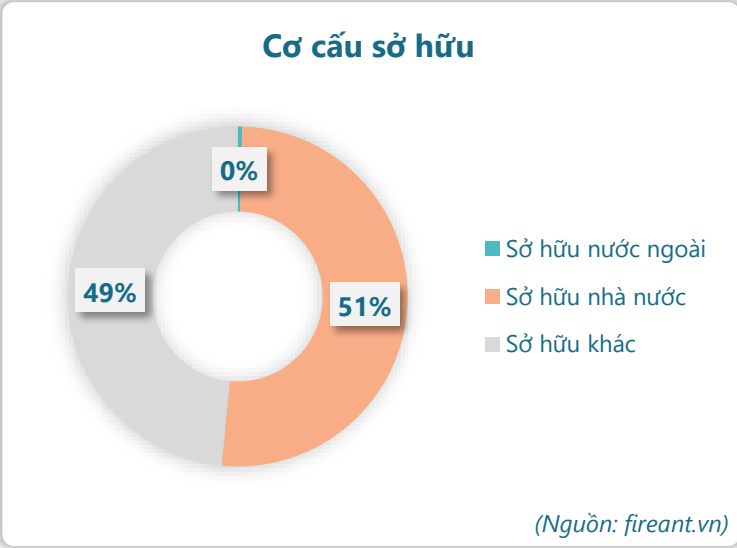
YoY: ▲ 6.90| 28.0%

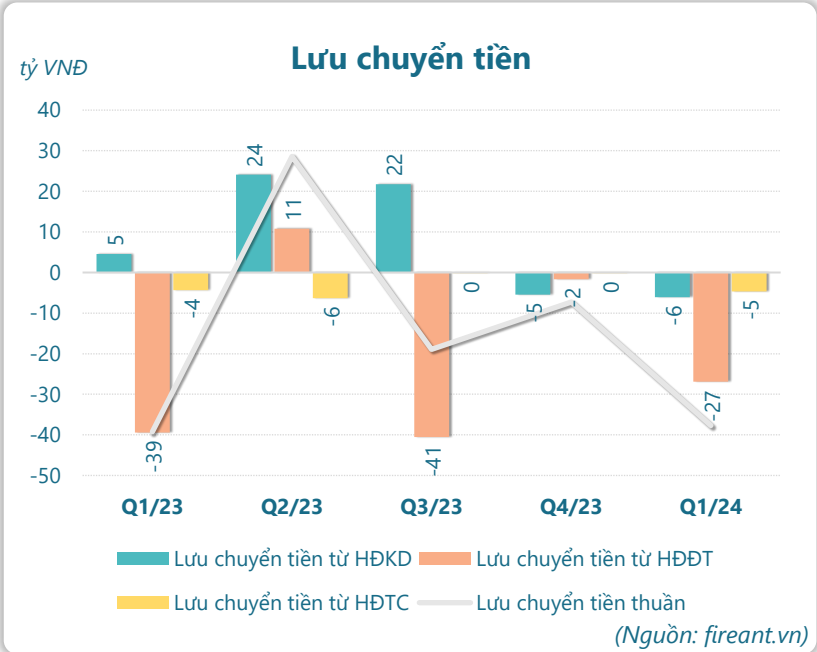
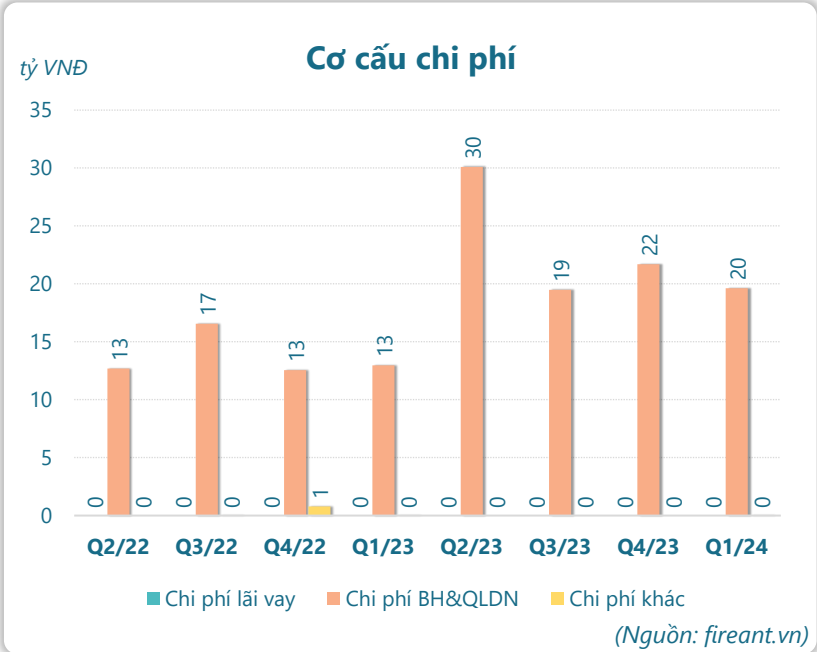
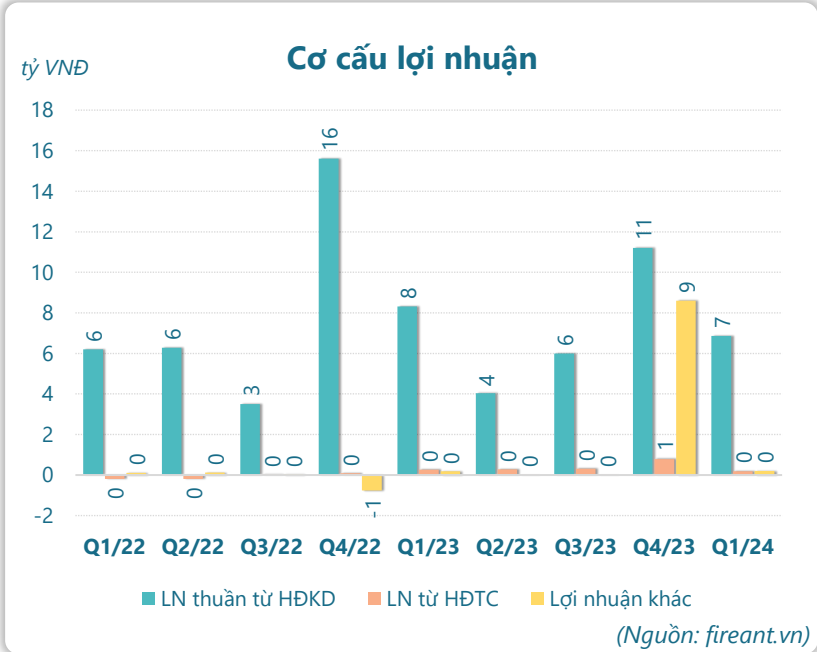
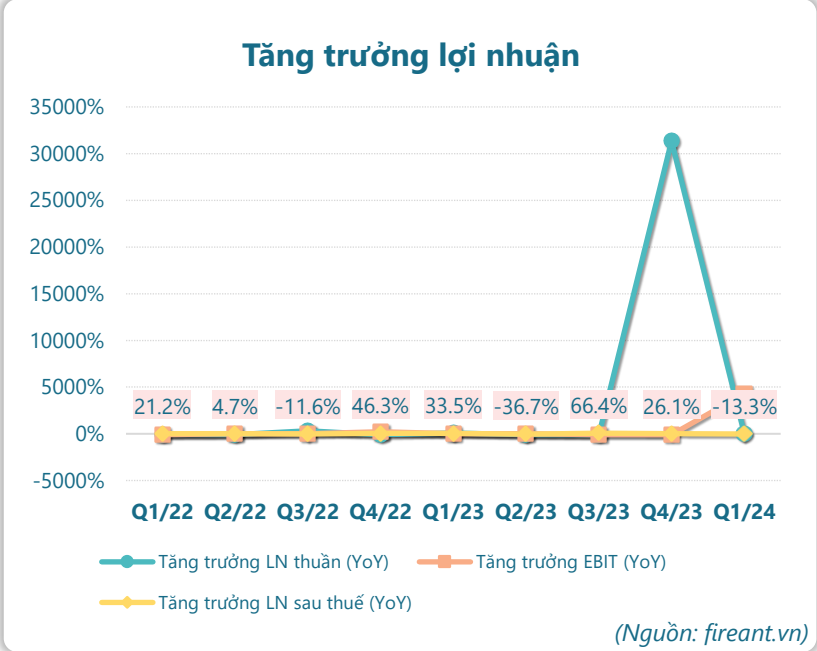
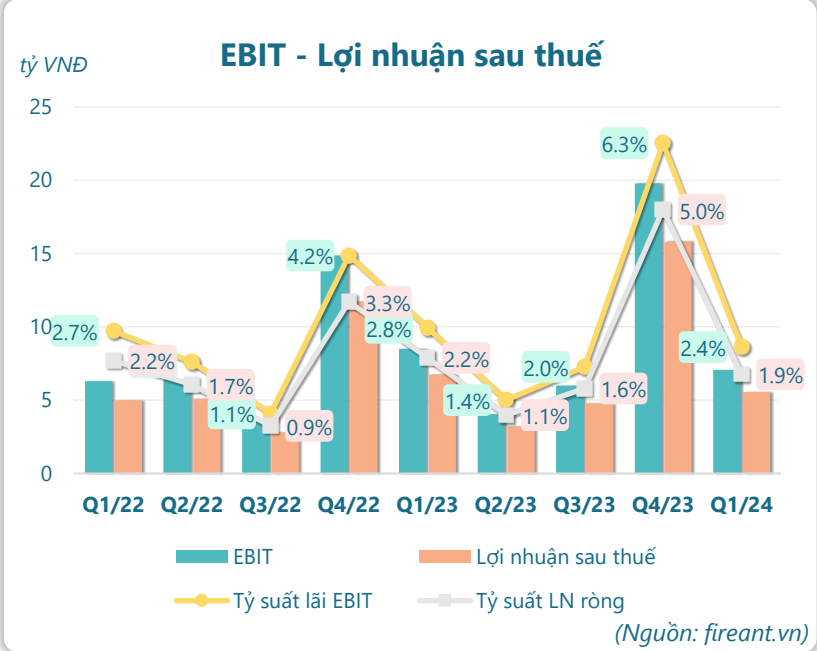
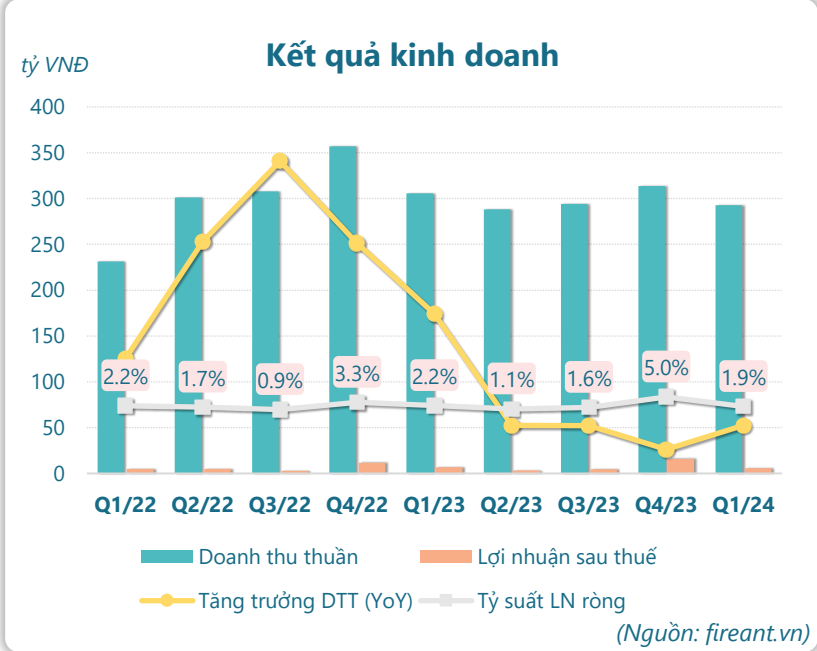
ROE

2023

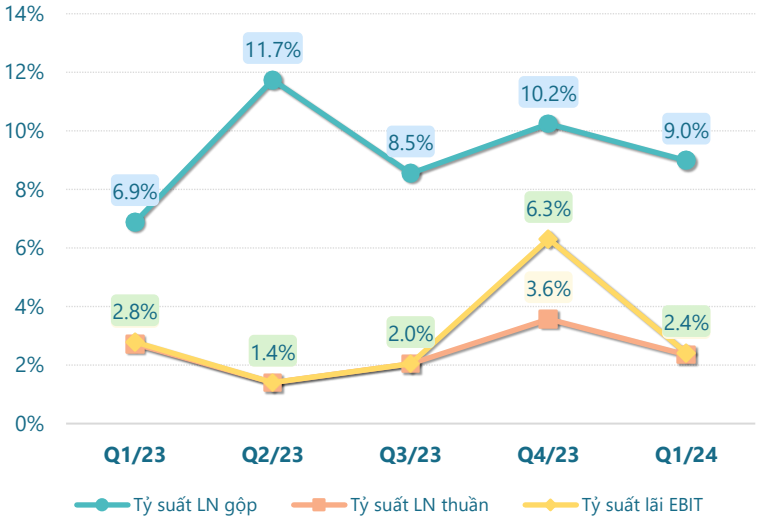
21.8%

+/- YoY: ▲ 3.4%



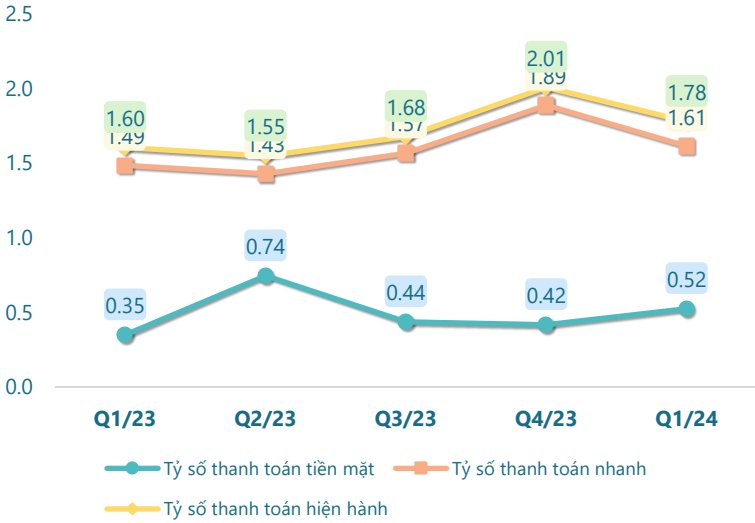


Tỷ suất lợi nhuận



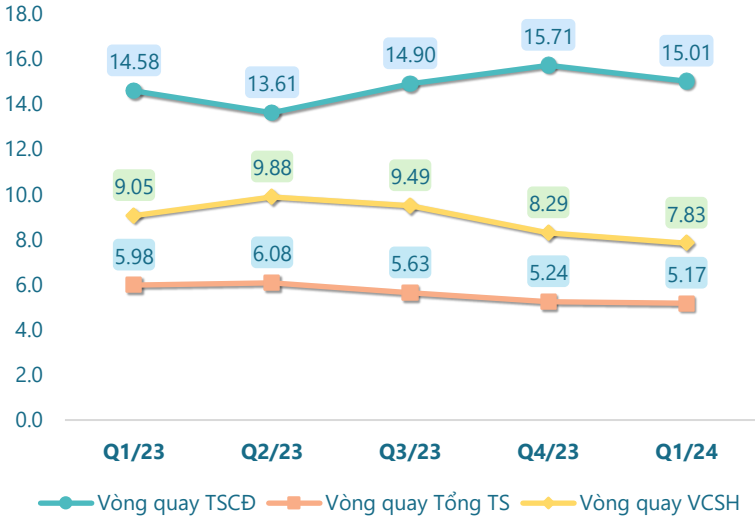
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



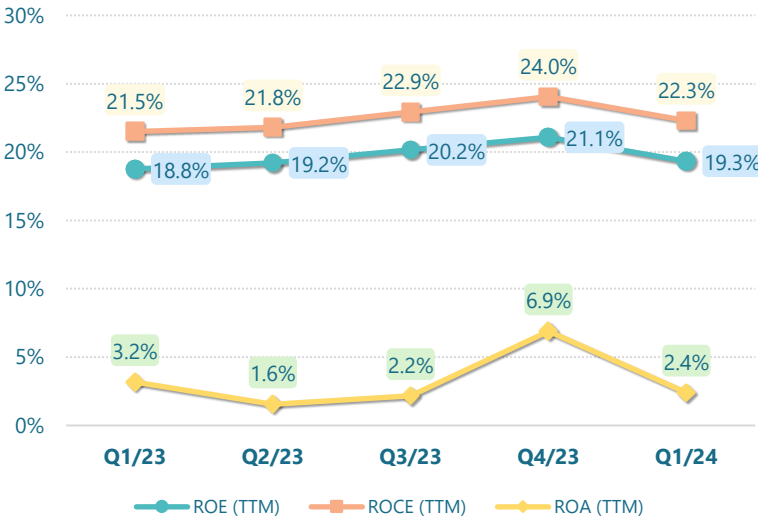
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



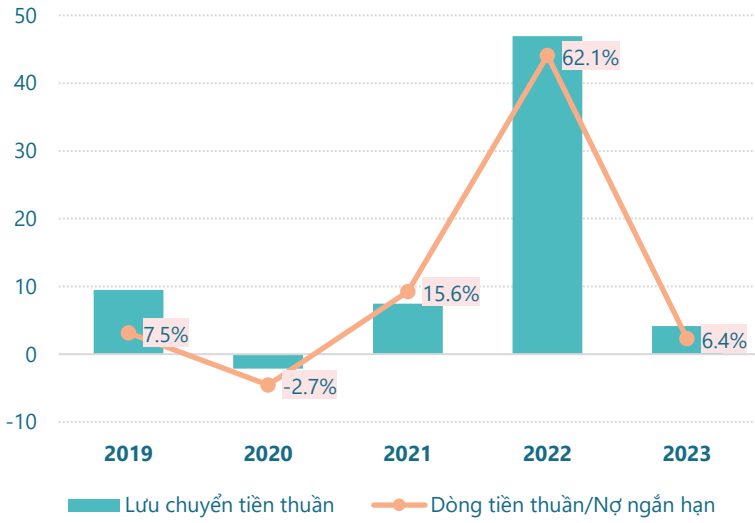
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



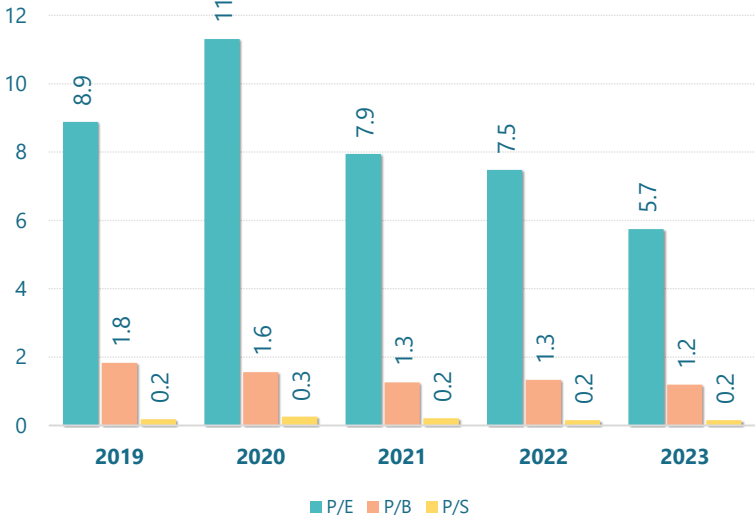
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)